TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIỒNG TRÔM** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2023/DS-ST

Ngày: 09-3-2023

V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM - TỈNH BẾN TRE

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngoan

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Ngọc Diệu

Ông Từ Xuân Tiếng

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Thành Trung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Ngày 09 tháng 3 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 394/2022/TLST-DS ngày 23 tháng 12 năm 2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2023/QĐXX-ST ngày 02 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

*****Nguyên đơn: Ngân hàng C.

Đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết T. Chức vụ : Tổng Giám đốc.

Địa chỉ: số L, phường H, Quận H, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền khởi kiện: Ông Nguyễn Thanh P. Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng C huyện tỉnh Bến Tre - Phòng giao dịch huyện Giồng Trôm. (có mặt)

Địa chỉ: khu phố 2, thị trấn G, huyện Giồng T, tỉnh Bến Tre.

*****Bị đơn: Ông Dương Văn L, sinh năm 1975. (vắng mặt)

Bà Trần Thị Ngọc Đ, sinh năm 1977. (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp T, xã S, huyện G, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai cùng các văn bản, tài liệu chứng cứ cung cấp cho Tòa án cũng như tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng C ông Nguyễn Thanh Phong trình bày:

Vào ngày 19/5/2016, hộ ông Dương Văn L và bà Trần Thị Ngọc Đ có vay của phòng giao dịch Ngân hàng C huyện Giồng Trôm số tiền 30.000.000 đồng, hình thức tín chấp, mục đích vay để chăn nuôi bò, dê. Lãi suất trong hạn 0.6875%/ tháng, lãi

suất nợ quá hạn bằng 130% lãi trong hạn, thời hạn cho vay là 36 tháng. Kỳ hạn trả nợ gốc là 12 tháng/lần, hạn trả nợ cuối là vào ngày 20/5/2019, định kỳ vào ngày 20 hàng tháng. Tính đến ngày 02/11/2022, ông L và bà Đ đã trả 3.925.600 đồng tiền lãi, còn nợ lại tiền vốn và tiền lãi 5.017.226 đồng. Phòng giao dịch huyện Giồng Trôm đã nhiều lần yêu cầu ông L, bà Đ trả nợ nhưng đến nay không thực hiện. Vì vậy, ngân hàng C khởi kiện yêu cầu ông L và bà Đ có trách nhiệm trả cho ngân hàng số tiền vốn và lãi còn nợ tính đến ngày 02/11/2022 là 35.017.226 đồng, trong đó tiền vốn 30.000.000 đồng, tiền lãi 5.017.226 đồng. Đồng thời yêu cầu ông L, bà Đ tiếp tục trả lãi quá hạn kể từ ngày 03/11/2022 cho đến khi trả tất nợ theo lãi suất được quy định tại giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay ngày 19/5/2016.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho các đương sự nhưng ông L, bà Đ đều vắng mặt nên không thể tiến hành hòa giải được. Tòa án cũng đã tiến hành triệu tập ông L, bà Đ tham gia phiên tòa, nhưng ông bà cũng vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của các đương sự, căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn ông L, bà Đ có địa chỉ thường trú tại xã Sơn Phú, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm theo quy định tại Điều khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Ông L, bà Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông L, bà Đ theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Bà Trần Thị Ngọc Đ ký giấy ủy quyền cho ông Dương Văn L đại diện cho hộ gia đình gồm hai người là ông L và bà Đ thực hiện đứng tên người vay và thực hiện các giao dịch với ngân hàng C. Đến ngày 19/5/2016, ông L ký giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay để vay của Chi nhánh ngân hàng C tỉnh Bến Tre – Phòng giao dịch huyện Giồng Trôm số tiền 30.000.000 đồng trong chương trình cho hộ thoát nghèo vay. Giấy đề nghị có hiệu lực pháp luật ràng buộc quyền và nghĩa vụ của hai bên. Theo thỏa thuận số tiền vốn và lãi được trả theo định kỳ hàng tháng vào ngày 20. Tuy nhiên, sau vay tiền ông L, bà Đ đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại mục 2 giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn ngày 19/5/2016 được ký kết với Ngân hàng. Đến nay, ông bà chỉ thanh toán được cho Ngân hàng tổng số tiền là 3.925.600 đồng. Tại mục III của giấy ủy quyền thể hiện các thành viên trong hộ gia đình cam kết chịu trách nhiệm đối với toàn bộ khoản vay tại ngân hàng C. Do đó, việc ngân hàng yêu cầu bà Đ có trách nhiệm cùng ông L trả số nợ trên là phù hợp. Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu ông L, bà Đ thanh toán số nợ còn lại, nhưng ông bà vẫn không thực hiện. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông bà đều vắng mặt và cũng không có văn bản phản đối yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng

theo quy định tại khoản 2 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Ông L, bà Đ đã vi phạm thời hạn trả nợ nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ông bà trả số tiền vốn 30.000.000 đồng và tiền lãi 5.017.226 đồng tính đến ngày 02/11/2022 là có căn cứ và phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng và Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 nên được chấp nhận.

Đồng thời, Ngân hàng yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh từ ngày 03/11/2022 cho đến khi trả hết nợ gốc theo mức lãi quá hạn được quy định tại Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay. Theo quy định tại Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng thì việc yêu cầu tính lãi suất phát sinh đến khi trả hết nợ gốc theo mức lãi suất quá hạn của Ngân hàng là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C được chấp nhận nên ông L, bà Đ có nghĩa vụ nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 35.017.266 đồng x 5% = 1.750.863 đồng theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 288, 351, 352, 357, 463, 466, 468 Bộ luật Bân sự;

Căn cứ các Điều 147, 192, 227, 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ các Điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Căn cứ Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C. Buộc ông Dương Văn L và bà Trần Thị Ngọc Đ có trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng C số tiền vốn và lãi tính đến ngày 02/11/2022 là 35.017.226 (ba mươi lăm triệu không trăm mười bảy nghìn hai trăm hai mươi sáu) đồng, trong đó số tiền vốn 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng, lãi quá hạn là 5.017.226 (năm triệu không trăm mười bảy nghìn hai trăm hai mươi sáu) đồng.

Ông Dương Văn L và bà Trần Thị Ngọc Đ còn phải tiếp tục trả lãi kể từ ngày 03/11/2022 trên số tiền vốn 30.000.000 đồng theo mức lãi quá hạn quy định tại giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay ngày 19/5/2016 cho đến khi trả hết nợ.

[3] Về án phí:

- Ông Dương Văn L và bà Trần Thị Ngọc Đ có nghĩa vụ nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 1.750.863 (một triệu bảy trăm năm mươi nghìn tám trăm sáu mươi ba) đồng.

[4] Về quyền kháng cáo bản án: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Thị Ngoan